TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 20-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;

2. Ông Trần Văn Tảo.

- ***Thư ký phiên tòa*** **:** Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 112/2019/TLHS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

A (tên gọi khác: B), sinh ngày 25 tháng 4 năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L1 và bà L2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự: Tại Quyết định số 13/QĐ-TA ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với A thời hạn 18 (mười tám) tháng tại Trung tâm Giáo dục – Lao động – Xã hội tỉnh Tây Ninh (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tây Ninh thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Tây Ninh), chấp hành xong ngày 16/02/2018, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính và tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 140/QĐ-XPHC ngày 12/11/2019 của Công an xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt A 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy", đã nộp phạt ngày 12/11/2019, chưa hết thời hạn được coi là chưa

bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/11/2019, chuyển tạm giam từ ngày 22/11/2019 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 11/2019, A mua 01 bịch ma túy đá với giá 4.000.000 đồng của người tên M không xác định được nhân thân, lai lịch. Sau đó, A lấy ra một ít để sử dụng, phần còn lại gói vào trong 03 mảnh giấy thuốc lá Hero và quấn băng keo đen bên ngoài, cất trong phòng ngủ. Đến ngày 16/11/2019, A mua 01 bịch ma túy đá với giá 600.000 đồng của người tên T không xác định được nhân thân, lai lịch, đem về cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ ngày 18/11/2019, sau khi sử dụng ma túy mua của T xong, A có biểu hiện không bình thường. A cầm 02 bịch ma túy mua của M và T bên tay trái và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên tay phải, đồng thời kêu người trong nhà sử dụng ma túy chung với mình, người nhà của A hoảng sợ nên điện thoại báo Công an. Khoảng 15 phút sau, Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phối hợp cùng Công an xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đến nhà A thuộc Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Tây Ninh bắt giữ A cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

** Kết quả giám định*: Tại Kết luận giám định số 1722/KL-KTHS ngày 20/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bịch nylon được hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 2,4157 gam; hoàn lại đối tượng sau giám định 2,1952 gam.

** Kết quả thu giữ vật chứng*:

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong kí hiệu M1, chứa 2,1592 gam ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 mảnh giấy có dán băng keo màu đen; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung, màu vàng đen, Imel: 355758082220983/01 và 01 (một) sim số 0378609162 của bị cáo A.

** Kết quả kê biên tài sản:* Bị cáo A không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Đối với người tên T và M là những người bán ma túy cho A, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên chưa xử lý, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-KSĐT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo A (tên gọi khác: B) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa , đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A (tên gọi khác: B) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo A từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo A.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) bì thư đã được niêm phong kí hiệu M1, khối lượng 2,1592 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 mảnh giấy có dán băng keo màu đen.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu Samsung, màu vàng đen, Imei: 355758082220983/01 và 01 (một) sim số 0378609162 của bị cáo A.

Bị cáo A thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo A không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 23 giờ 15 phút, ngày 18/11/2019 tại Ấp C, xã D, huyện E , tỉnh Tây Ninh, A (tên gọi khác: B) đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,4157 gam ma túy loại Methamphetamine, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang. Hành vi của bị cáo A (tên gọi khác: B) đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-KSĐT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên truy tố bị cáo A (tên gọi khác: B) về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình

sự và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Ma túy có tác hại rất lớn đến bản thân bị cáo, gia đình, xã hội và là nguyên nhân của các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo và đồng thời mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

Nhân thân: Bị cáo A đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 (mười tám) tháng và bị Công an xã Thạnh Tây xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" điều này thể hiện bị cáo A có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo A không có tài sản, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người tên T và M là những người bán ma túy cho A, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên chưa xử lý, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Số lượng ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) bì thư đã được niêm phong kí hiệu M1, khối lượng 2,1592 gam là vật chứng của vụ án; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 mảnh giấy có dán băng keo màu đen là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung, màu vàng đen, Imei: 355758082220983/01 và 01 (một) sim số 0378609162 bị cáo A dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí : Bị cáo A (tên gọi khác: B) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo A (tên gọi khác: B) 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy còn lại sau giám định là 2,1592 (hai phẩy một năm chín hai) gam đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong kí hiệu M1; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 (ba) mảnh giấy có dán băng keo màu đen.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu Samsung, màu vàng đen, Imei: 355758082220983/01 và 01 (một) sim điện thoại số 0378609162 của bị cáo A.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo A (tên gọi khác: B) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo A (tên gọi khác: B) có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Biên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu.

Nguyễn Thị Kim Nguyên